

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/9/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hợp và ông Hà Ứng Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 273/2022/TLST - HNGĐ ngày 24/5/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HN ngày 09/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HN ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Th**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp PH, xã MTB, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (*Có mặt*)

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Khá E**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp PC, xã MTB, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (*Vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị Th trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Khá E chung sống với nhau từ khoảng năm 2014. Trước khi chung sống, vợ chồng có tìm hiểu nhau trước một khoảng thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đi thực hiện việc đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã MTB cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/7/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sinh sống tại ấp PC, xã MTB. Trong quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên

cự cãi, anh Khá E thường xuyên đánh đập và kiểm chuyện chửi chị. Gia đình anh Khá E có khuyên ngăn nhưng anh Khá E vẫn không thay đổi. Đến cuối năm 2018, mâu thuẫn giữa anh chị không thể hàn gắn được nữa nên chị dẫn con về nhà mẹ ruột chị ở tại ấp PH và ly thân với anh Khá E cho đến nay. Từ khi anh chị ly thân cho đến nay thì hai bên không liên lạc với nhau. Lâu lâu, anh Khá E có gọi điện thoại cho mẹ ruột chị hỏi thăm con và anh cũng có gửi sữa cho con.

Chị xác định, nay chị không còn tình cảm với anh Khá E và nguyên nhân mâu thuẫn của cả hai cũng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Khá E.

- Về con chung: Chị Th xác định, chị và anh Khá E có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn G (sinh ngày 26/01/2014). Cháu sống cùng chị Th từ khi chị và anh Khá E ly thân đến nay. Những lúc chị đi làm thì chị gửi con cho mẹ chị giữ. Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Khá E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định, trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Khá E không có tài sản và cũng không có nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Văn Khá E luôn vắng mặt nên không có lời trình bày.*

** Tại phiên tòa:*

- *Chị Th:* Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Khá E, yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Khá E cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Anh Khá E:* Vắng mặt

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và buộc nguyên đơn chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Dương Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Khá E là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Qua yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Khi nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp PC, xã MTB, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, anh Khá E được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Khá E vắng mặt lần 2 không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Khá E.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Th và anh Khá E chung sống với nhau từ khoảng năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MTB và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/7/2014 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị Th về việc ly hôn với anh Khá E. HĐXX xét thấy, chị Th cho rằng sau khi kết hôn và qua thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân và không liên lạc với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Khá E luôn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị Th.

Đồng thời, việc anh chị ly thân từ năm 2018 đến nay là khoảng thời gian dài nhưng anh chị không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa chị Th cương quyết ly hôn với anh Khá E.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Th và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho chị Th được ly hôn với anh Khá E.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị Th xác định, chị và anh Khá E có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn G (sinh ngày 26/01/2014). Cháu G sống cùng chị kể từ khi chị và anh Khá E ly thân.

Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Th. HĐXX xét thấy, yêu cầu này của chị Th là có cơ sở do và phù hợp với nguyện vọng của cháu G theo quy định tại khoản 2 Điều 81 luật HNGĐ 2014 nên HĐXX chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Nhưng khi cần thiết, chị Th có quyền yêu cầu anh Khá E cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Th xác định, chị và anh Khá E không có tranh chấp nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị Th phải chịu án phí với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Dương Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Khá E.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Văn G (sinh ngày 26/01/2014, giới tính nam) cho chị Th trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị Dương Thị Th chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số

0009385 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên chị Th không phải nộp thêm.

4. *Quyền kháng cáo*: Chị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/9/2022)

Riêng anh Khá E vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã MTB;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Cẩm Linh